

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án
Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị
du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Văn bản số 108/BXD-PTĐT ngày 09/01/2020 của Bộ Xây dựng liên quan đến Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt tại Văn bản số 20/2020/PĐ-ĐT ngày 10/01/2020 về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 03/TTr-BQL ngày 20/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ranh giới, nội dung sơ bộ dự án, tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, quy định tại Điều 1 Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- **Ranh giới:** Phía Nam giáp dải cây xanh và Phân khu số 4 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, phía Bắc và phía Đông giáp tuyến đường vành đai của Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Thiên Đường Xanh, phía Tây giáp đường Quốc lộ 19B (đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội).

- **Nội dung sơ bộ dự án:** Triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở, công trình xây dựng trên đất theo quy hoạch được duyệt theo chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như sau:



Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)	Dân số (người)
1	Công trình công cộng, dịch vụ đơn vị ở	19.423,925		2-3	1,04	
2	Đất ở	192.415,387			2,01	6.363
a	Đất ở liền kề	123.415,743	80	2-3	2,00	4.275
b	Đất ở kết hợp dịch vụ	68.963,644	68	2-7	1,5	2.088
3	Đất cây xanh đơn vị ở	29.600,693				
4	Đất bãi đỗ xe	3.107,103				
5	Đất giao thông đơn vị ở	116.360,59				
	Tổng cộng	360.907,70				

- **Khái toán tổng mức đầu tư:** 7.130.228.982.370 đồng (Bảy nghìn, một trăm ba mươi tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi đồng). Trong đó, tiền thuê đất, sử dụng đất là: 1.108.819.000.000 đồng.

- **Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:**

Stt	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung	Quý 3/2019	Quý 2/2020
2	Các công trình công cộng và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt	Triển khai đồng bộ theo tiến độ phù hợp với các công trình nhà ở, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân khi đến ở	
3	Xây dựng nhà liền kề	Quý 3/2020	Quý 3/2021
4	Xây dựng nhà liền kề thương mại	Quý 4/2021	Quý 4/2022

- **Các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước:** Theo quy định hiện hành.

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh.

Zabir

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Đinh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, K6. *Đinh*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh
Nguyễn Phi Long